TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mẫu rintkb_1

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 3 - Năm Học 18-19

Lớp: (HKHE_CH) - Sĩ Số: 70 -

Ngày bắt đầu học kỳ 08/07/19 (Tuần 44)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS59002	01			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0043	Phạm Liệu	2	12345----------	PM1	08/07/19-21/07/19
CS09001	01				Nhập môn lập trình	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	2	-23456---------	C410	08/07/19-28/07/19
GS59001	02			2	Tin học đại cương	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	2	-------89012---	C603	08/07/19-21/07/19
GS59002	02			2	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0043	Phạm Liệu	3	12345----------	PM1	08/07/19-21/07/19
GS59001	01			1	Tin học đại cương	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	3	-------89012---	C603	08/07/19-21/07/19
GS59002	01			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0043	Phạm Liệu	4	12345----------	PM1	08/07/19-21/07/19
CS09001	01				Nhập môn lập trình	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	4	-23456---------	C410	08/07/19-28/07/19
GS59001	02			2	Tin học đại cương	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	4	-------89012---	C603	08/07/19-21/07/19
GS59002	02			2	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0043	Phạm Liệu	5	12345----------	PM1	08/07/19-21/07/19
GS59001	01			1	Tin học đại cương	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	5	-------89012---	C603	08/07/19-21/07/19
GS59002	01			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0043	Phạm Liệu	6	12345----------	PM1	08/07/19-21/07/19
CS09001	01				Nhập môn lập trình	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	6	-23456---------	C410	08/07/19-28/07/19
GS59001	02			2	Tin học đại cương	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	6	-------89012---	C603	08/07/19-21/07/19
GS59002	02			2	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0043	Phạm Liệu	7	12345----------	PM1	08/07/19-21/07/19
GS59001	01			1	Tin học đại cương	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	7	-------89012---	C603	08/07/19-21/07/19

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 09 tháng 07 năm 2019
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mẫu rintkb_1

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 3 - Năm Học 18-19

Lớp: (HKHE_DH) - Sĩ Số: 70 -

Ngày bắt đầu học kỳ 08/07/19 (Tuần 44)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
AA19002	01				Xác suất thống kê	CBTO_F0003	Nguyễn Thị Trúc Phương	2	-23456---------	C512	08/07/19-28/07/19
1QTCHCN006	01				Phân tích hoạt động kinh doanh	QTCH_F0057	Nguyễn Thị Như Hoa	2	-23456---------	C412	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS003	03			3	Phương pháp định lượng	QTCH_F0044	Lê Minh Tài	2	-23456---------	C804	08/07/19-28/07/19
BA13901	02			2	Toán C1	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	2	-23456---------	C805	08/07/19-28/07/19
BA19009	01			1	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	2	-23456---------	C806	08/07/19-28/07/19
CS09006	01			1	Tổ chức cấu trúc máy tính	THTH_F0004	Ngô Xuân Bách	2	-23456---------	C408	08/07/19-28/07/19
FT09013	01				Kỹ thuật thực phẩm 2	TPCH_F0006	Trần Văn Dũng	2	-23456---------	C510	08/07/19-28/07/19
GS33001	01			1	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_D0019	Hà Minh Tuấn	2	-23456---------	C701	08/07/19-21/07/19
GS43001	02			2	Vật lý 1	CBLY_D0011	Nguyễn Văn Thuận	2	-23456---------	C704	08/07/19-21/07/19
GS43002	04			4	Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	2	-23456---------	C803	08/07/19-28/07/19
ME09003	01				Cơ ứng dụng 2	CKCD_F0016	Nguyễn Quốc Cường	2	-23456---------	C514	08/07/19-21/07/19
1TPCHCN019	02			2	Kinh tế đại cương	QTCH_F0016	Nguyễn Ngọc Vân Uyên	2	------78901----	C508	08/07/19-21/07/19
BA19009	05			5	Xác suất thống kê	QTCH_D0212	Nguyễn My Huy Thạch	2	------78901----	C604	08/07/19-28/07/19
CI09016	01				Cơ lưu chất	XDNU_F0026	Trần Anh Trung	2	------78901----	C510	08/07/19-28/07/19
CS03005	01				Toán tin học	THTH_F0023	Nguyễn Trần Phúc Thịnh	2	------78901----	C410	08/07/19-28/07/19
BA13901	01			1	Toán C1	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	2	-------89012---	C703	08/07/19-28/07/19
BA19009	03			3	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	2	-------89012---	C605	08/07/19-28/07/19
GS33001	03			3	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_D0019	Hà Minh Tuấn	2	-------89012---	C705	08/07/19-21/07/19
GS33002	02			2	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0004	Trần Ngọc Hội	2	-------89012---	C704	08/07/19-21/07/19
GS43001	04			4	Vật lý 1	CBLY_D0012	Võ Minh Triết	2	-------89012---	C708	08/07/19-21/07/19
GS43002	02			2	Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	2	-------89012---	C608	08/07/19-28/07/19
1XDCHCS008	01				Cơ lý thuyết	XDDD_F0013	Nguyễn Công Huân	3	-23456---------	C501	08/07/19-28/07/19
1TPCHCN019	01			1	Kinh tế đại cương	QTCH_F0016	Nguyễn Ngọc Vân Uyên	3	-23456---------	C508	08/07/19-21/07/19
9QTCHCS003	01			1	Phương pháp định lượng	QTCH_F0044	Lê Minh Tài	3	-23456---------	C604	08/07/19-28/07/19
BA13901	03			3	Toán C1	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	3	-23456---------	C805	08/07/19-28/07/19
BA19009	02			2	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	3	-23456---------	C806	08/07/19-28/07/19
CS03003	01				Kỹ thuật lập trình	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	3	-23456---------	C410	08/07/19-28/07/19
CS09006	02			2	Tổ chức cấu trúc máy tính	THTH_F0004	Ngô Xuân Bách	3	-23456---------	C412	08/07/19-28/07/19
FT09026	01				Phát triển sản phẩm thực phẩm	TPCH_D0038	Nguyễn Thanh Sang	3	-23456---------	C510	08/07/19-28/07/19
GS33001	02			2	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_F0001	Trịnh Ngọc An	3	-23456---------	C701	08/07/19-21/07/19
GS33002	01			1	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0004	Trần Ngọc Hội	3	-23456---------	C704	08/07/19-21/07/19
GS43001	01			1	Vật lý 1	CBLY_D0012	Võ Minh Triết	3	-23456---------	C706	08/07/19-21/07/19
GS43001	05			5	Vật lý 1	CBLY_D0001	Cao Thị Mỹ Dung	3	-23456---------	C703	08/07/19-21/07/19

THỜI KHÓA BIỂU

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
GS43002	03			3	Vật lý 2	CBLY_D0010	Võ Nguyễn Như Liễu	3	-23456---------	C803	08/07/19-28/07/19
CI09005	01				Sức bền vật liệu 2	XDDD_F0020	Phạm Quốc Lâm	3	------78901----	C508	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS003	02			2	Phương pháp định lượng	QTCH_F0044	Lê Minh Tài	3	-------89012---	C604	08/07/19-28/07/19
BA19009	04			4	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	3	-------89012---	C605	08/07/19-28/07/19
GS33001	04			4	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_F0001	Trịnh Ngọc An	3	-------89012---	C703	08/07/19-21/07/19
GS33001	05			5	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_F0003	Nguyễn Thị Trúc Phương	3	-------89012---	C705	08/07/19-21/07/19
GS43001	03			3	Vật lý 1	CBLY_D0012	Võ Minh Triết	3	-------89012---	C708	08/07/19-21/07/19
GS43002	01			1	Vật lý 2	CBLY_D0010	Võ Nguyễn Như Liễu	3	-------89012---	C608	08/07/19-28/07/19
AA19002	01				Xác suất thống kê	CBTO_F0003	Nguyễn Thị Trúc Phương	4	-23456---------	C512	08/07/19-28/07/19
1QTCHCN006	01				Phân tích hoạt động kinh doanh	QTCH_F0057	Nguyễn Thị Như Hoa	4	-23456---------	C412	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS003	03			3	Phương pháp định lượng	QTCH_F0044	Lê Minh Tài	4	-23456---------	C804	08/07/19-28/07/19
BA13901	02			2	Toán C1	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	4	-23456---------	C805	08/07/19-28/07/19
BA19009	01			1	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	4	-23456---------	C806	08/07/19-28/07/19
CS09006	01			1	Tổ chức cấu trúc máy tính	THTH_F0004	Ngô Xuân Bách	4	-23456---------	C408	08/07/19-28/07/19
FT09013	01				Kỹ thuật thực phẩm 2	TPCH_F0006	Trần Văn Dũng	4	-23456---------	C510	08/07/19-28/07/19
GS33001	01			1	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_D0019	Hà Minh Tuấn	4	-23456---------	C701	08/07/19-21/07/19
GS43001	02			2	Vật lý 1	CBLY_D0011	Nguyễn Văn Thuận	4	-23456---------	C704	08/07/19-21/07/19
GS43002	04			4	Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	4	-23456---------	C803	08/07/19-28/07/19
ME09003	01				Cơ ứng dụng 2	CKCD_F0016	Nguyễn Quốc Cường	4	-23456---------	C514	08/07/19-21/07/19
1TPCHCN019	02			2	Kinh tế đại cương	QTCH_F0016	Nguyễn Ngọc Vân Uyên	4	------78901----	C508	08/07/19-21/07/19
BA19009	05			5	Xác suất thống kê	QTCH_D0212	Nguyễn My Huy Thạch	4	------78901----	C604	08/07/19-28/07/19
CI09016	01				Cơ lưu chất	XDNU_F0026	Trần Anh Trung	4	------78901----	C510	08/07/19-28/07/19
CS03005	01				Toán tin học	THTH_F0023	Nguyễn Trần Phúc Thịnh	4	------78901----	C410	08/07/19-28/07/19
BA13901	01			1	Toán C1	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	4	-------89012---	C703	08/07/19-28/07/19
BA19009	03			3	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	4	-------89012---	C605	08/07/19-28/07/19
GS33001	03			3	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_D0019	Hà Minh Tuấn	4	-------89012---	C705	08/07/19-21/07/19
GS33002	02			2	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0004	Trần Ngọc Hội	4	-------89012---	C704	08/07/19-21/07/19
GS43001	04			4	Vật lý 1	CBLY_D0012	Võ Minh Triết	4	-------89012---	C708	08/07/19-21/07/19
GS43002	02			2	Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	4	-------89012---	C608	08/07/19-28/07/19
1XDCHCS008	01				Cơ lý thuyết	XDDD_F0013	Nguyễn Công Huân	5	-23456---------	C501	08/07/19-28/07/19
1TPCHCN019	01			1	Kinh tế đại cương	QTCH_F0016	Nguyễn Ngọc Vân Uyên	5	-23456---------	C508	08/07/19-21/07/19
9QTCHCS003	01			1	Phương pháp định lượng	QTCH_F0044	Lê Minh Tài	5	-23456---------	C604	08/07/19-28/07/19
BA13901	03			3	Toán C1	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	5	-23456---------	C805	08/07/19-28/07/19
BA19009	02			2	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	5	-23456---------	C806	08/07/19-28/07/19
CS03003	01				Kỹ thuật lập trình	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	5	-23456---------	C410	08/07/19-28/07/19
CS09006	02			2	Tổ chức cấu trúc máy tính	THTH_F0004	Ngô Xuân Bách	5	-23456---------	C412	08/07/19-28/07/19
FT09026	01				Phát triển sản phẩm thực phẩm	TPCH_D0038	Nguyễn Thanh Sang	5	-23456---------	C510	08/07/19-28/07/19
GS33001	02			2	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_F0001	Trịnh Ngọc An	5	-23456---------	C701	08/07/19-21/07/19
GS33002	01			1	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0004	Trần Ngọc Hội	5	-23456---------	C704	08/07/19-21/07/19

THỜI KHÓA BIỂU

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
GS43001	01			1	Vật lý 1	CBLY_D0012	Võ Minh Triết	5	-23456---------	C706	08/07/19-21/07/19
GS43001	05			5	Vật lý 1	CBLY_D0001	Cao Thị Mỹ Dung	5	-23456---------	C703	08/07/19-21/07/19
GS43002	03			3	Vật lý 2	CBLY_D0010	Võ Nguyễn Như Liễu	5	-23456---------	C803	08/07/19-28/07/19
CI09005	01				Sức bền vật liệu 2	XDDD_F0020	Phạm Quốc Lâm	5	------78901----	C508	08/07/19-28/07/19
ME09009	01				Điện tử công suất	CKDI_F0013	Lê Nguyên Trình	5	------78901----	C408	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS003	02			2	Phương pháp định lượng	QTCH_F0044	Lê Minh Tài	5	-------89012---	C604	08/07/19-28/07/19
BA19009	04			4	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	5	-------89012---	C605	08/07/19-28/07/19
GS33001	04			4	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_F0001	Trịnh Ngọc An	5	-------89012---	C703	08/07/19-21/07/19
GS33001	05			5	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_F0003	Nguyễn Thị Trúc Phương	5	-------89012---	C705	08/07/19-21/07/19
GS43001	03			3	Vật lý 1	CBLY_D0012	Võ Minh Triết	5	-------89012---	C708	08/07/19-21/07/19
GS43002	01			1	Vật lý 2	CBLY_D0010	Võ Nguyễn Như Liễu	5	-------89012---	C608	08/07/19-28/07/19
AA19002	01				Xác suất thống kê	CBTO_F0003	Nguyễn Thị Trúc Phương	6	-23456---------	C512	08/07/19-28/07/19
1QTCHCN006	01				Phân tích hoạt động kinh doanh	QTCH_F0057	Nguyễn Thị Như Hoa	6	-23456---------	C412	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS003	03			3	Phương pháp định lượng	QTCH_F0044	Lê Minh Tài	6	-23456---------	C804	08/07/19-28/07/19
BA13901	02			2	Toán C1	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	6	-23456---------	C805	08/07/19-28/07/19
BA19009	01			1	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	6	-23456---------	C806	08/07/19-28/07/19
CS09006	01			1	Tổ chức cấu trúc máy tính	THTH_F0004	Ngô Xuân Bách	6	-23456---------	C408	08/07/19-28/07/19
FT09013	01				Kỹ thuật thực phẩm 2	TPCH_F0006	Trần Văn Dũng	6	-23456---------	C510	08/07/19-28/07/19
GS33001	01			1	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_D0019	Hà Minh Tuấn	6	-23456---------	C701	08/07/19-21/07/19
GS43001	02			2	Vật lý 1	CBLY_D0011	Nguyễn Văn Thuận	6	-23456---------	C704	08/07/19-21/07/19
ME09003	01				Cơ ứng dụng 2	CKCD_F0016	Nguyễn Quốc Cường	6	-23456---------	C514	08/07/19-21/07/19
GS43002	04	01		4	Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	6	-23456---------	C803	08/07/19-21/07/19
1TPCHCN019	02			2	Kinh tế đại cương	QTCH_F0016	Nguyễn Ngọc Vân Uyên	6	------78901----	C508	08/07/19-21/07/19
BA19009	05			5	Xác suất thống kê	QTCH_D0212	Nguyễn My Huy Thạch	6	------78901----	C604	08/07/19-28/07/19
CI09016	01				Cơ lưu chất	XDNU_F0026	Trần Anh Trung	6	------78901----	C510	08/07/19-28/07/19
CS03005	01				Toán tin học	THTH_F0023	Nguyễn Trần Phúc Thịnh	6	------78901----	C410	08/07/19-28/07/19
ME09009	01				Điện tử công suất	CKDI_F0013	Lê Nguyên Trình	6	------78901----	C408	08/07/19-28/07/19
BA13901	01			1	Toán C1	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	6	-------89012---	C703	08/07/19-28/07/19
BA19009	03			3	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	6	-------89012---	C605	08/07/19-28/07/19
GS33001	03			3	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_D0019	Hà Minh Tuấn	6	-------89012---	C705	08/07/19-21/07/19
GS33002	02			2	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0004	Trần Ngọc Hội	6	-------89012---	C704	08/07/19-21/07/19
GS43001	04			4	Vật lý 1	CBLY_D0012	Võ Minh Triết	6	-------89012---	C708	08/07/19-21/07/19
GS43002	02	01		2	Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	6	-------89012---	C608	08/07/19-21/07/19
1XDCHCS008	01				Cơ lý thuyết	XDDD_F0013	Nguyễn Công Huân	7	-23456---------	C501	08/07/19-28/07/19
1TPCHCN019	01			1	Kinh tế đại cương	QTCH_F0016	Nguyễn Ngọc Vân Uyên	7	-23456---------	C508	08/07/19-21/07/19
9QTCHCS003	01			1	Phương pháp định lượng	QTCH_F0044	Lê Minh Tài	7	-23456---------	C604	08/07/19-28/07/19
BA13901	03			3	Toán C1	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	7	-23456---------	C805	08/07/19-28/07/19
BA19009	02			2	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	7	-23456---------	C806	08/07/19-28/07/19
CS03003	01				Kỹ thuật lập trình	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	7	-23456---------	C410	08/07/19-28/07/19

THỜI KHÓA BIỂU

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
CS09006	02			2	Tổ chức cấu trúc máy tính	THTH_F0004	Ngô Xuân Bách	7	-23456---------	C412	08/07/19-28/07/19
FT09026	01				Phát triển sản phẩm thực phẩm	TPCH_D0038	Nguyễn Thanh Sang	7	-23456---------	C510	08/07/19-28/07/19
GS33001	02			2	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_F0001	Trịnh Ngọc An	7	-23456---------	C701	08/07/19-21/07/19
GS33002	01			1	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0004	Trần Ngọc Hội	7	-23456---------	C704	08/07/19-21/07/19
GS43001	01			1	Vật lý 1	CBLY_D0012	Võ Minh Triết	7	-23456---------	C706	08/07/19-21/07/19
GS43001	05			5	Vật lý 1	CBLY_D0001	Cao Thị Mỹ Dung	7	-23456---------	C703	08/07/19-21/07/19
ME09009	01				Điện tử công suất	CKDI_F0013	Lê Nguyên Trình	7	-23456---------	C408	08/07/19-28/07/19
GS43002	03	01		3	Vật lý 2	CBLY_D0010	Võ Nguyễn Như Liễu	7	-23456---------	C803	08/07/19-21/07/19
CI09005	01				Sức bền vật liệu 2	XDDD_F0020	Phạm Quốc Lâm	7	------78901----	C508	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS003	02			2	Phương pháp định lượng	QTCH_F0044	Lê Minh Tài	7	-------89012---	C604	08/07/19-28/07/19
BA19009	04			4	Xác suất thống kê	QTCH_F0036	Vũ Trần Anh	7	-------89012---	C605	08/07/19-28/07/19
GS33001	04			4	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_F0001	Trịnh Ngọc An	7	-------89012---	C703	08/07/19-21/07/19
GS33001	05			5	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	CBTO_F0003	Nguyễn Thị Trúc Phương	7	-------89012---	C705	08/07/19-21/07/19
GS43001	03			3	Vật lý 1	CBLY_D0012	Võ Minh Triết	7	-------89012---	C708	08/07/19-21/07/19
GS43002	01	01		1	Vật lý 2	CBLY_D0010	Võ Nguyễn Như Liễu	7	-------89012---	C608	08/07/19-21/07/19
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu											
DE09008	02			1	Thực tập cơ sở			*			
DE09008	03			2	Thực tập cơ sở			*			
1XDCHCS022	01				Đồ án Kết cấu bêtông cốt thép 1			*			08/07/19-28/07/19

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 09 tháng 07 năm 2019
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mẫu rintkb_1

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 3 - Năm Học 18-19

Lớp: (HOCLAI_DH) - Sĩ Số: 80 -

Ngày bắt đầu học kỳ 08/07/19 (Tuần 44)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
9QTCHCS004	02			2	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	2	-23456---------	C603	08/07/19-28/07/19
GS33003	01			1	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	CBTO_M0001	Trần Ngọc Lân	2	-23456---------	C706	08/07/19-21/07/19
GS33002	03				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0020	Trần Nhật Duy Thanh	2	-23456---------	C605	08/07/19-21/07/19
9QTCHCS004	01			1	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	2	-------89012---	C606	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS004	04			4	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	3	-23456---------	C603	08/07/19-28/07/19
GS33003	02			2	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	CBTO_D0020	Trần Nhật Duy Thanh	3	-23456---------	C605	08/07/19-21/07/19
CI09005	02				Sức bền vật liệu 2	XDDD_F0052	Bùi Thanh Tâm	3	------78901----	C410	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS004	03			3	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	3	-------89012---	C606	08/07/19-28/07/19
CS09005	01				Nhập môn cấu trúc dữ liệu	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	3	-------89012---	C512	08/07/19-28/07/19
GS43002	05				Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	3	-------89012---	C704	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS004	02			2	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	4	-23456---------	C603	08/07/19-28/07/19
GS33003	01			1	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	CBTO_M0001	Trần Ngọc Lân	4	-23456---------	C706	08/07/19-21/07/19
GS33002	03				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0020	Trần Nhật Duy Thanh	4	-23456---------	C605	08/07/19-21/07/19
9QTCHCS004	01			1	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	4	-------89012---	C606	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS004	04			4	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	5	-23456---------	C603	08/07/19-28/07/19
GS33003	02			2	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	CBTO_D0020	Trần Nhật Duy Thanh	5	-23456---------	C605	08/07/19-21/07/19
CI09005	02				Sức bền vật liệu 2	XDDD_F0052	Bùi Thanh Tâm	5	------78901----	C410	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS004	03			3	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	5	-------89012---	C606	08/07/19-28/07/19
CS09005	01				Nhập môn cấu trúc dữ liệu	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	5	-------89012---	C512	08/07/19-28/07/19
GS43002	05				Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	5	-------89012---	C704	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS004	02			2	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	6	-23456---------	C603	08/07/19-28/07/19
GS33003	01			1	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	CBTO_M0001	Trần Ngọc Lân	6	-23456---------	C706	08/07/19-21/07/19
GS33002	03				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0020	Trần Nhật Duy Thanh	6	-23456---------	C605	08/07/19-21/07/19
9QTCHCS004	01			1	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	6	-------89012---	C606	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS004	04			4	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	7	-23456---------	C603	08/07/19-28/07/19
GS33003	02			2	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	CBTO_D0020	Trần Nhật Duy Thanh	7	-23456---------	C605	08/07/19-21/07/19
CI09005	02				Sức bền vật liệu 2	XDDD_F0052	Bùi Thanh Tâm	7	------78901----	C410	08/07/19-28/07/19
9QTCHCS004	03			3	Thống kê trong kinh doanh	QTCH_D0209	Vũ Quang Vinh	7	-------89012---	C606	08/07/19-28/07/19
CS09005	01				Nhập môn cấu trúc dữ liệu	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	7	-------89012---	C512	08/07/19-28/07/19
GS43002	05	01			Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	7	-------89012---	C704	08/07/19-21/07/19

THỜI KHÓA BIỂU

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu											
1QTCHCN008	01				Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	QTCH_F0031	Hà Thị Phương Minh	*			

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 09 tháng 07 năm 2019
Người lập biểu